

BỘ NÔNG NGHIỆP
VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN
VĂN PHÒNG SPS VIỆT NAM

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: /SPS-BNNVN
V/v Liên minh châu Âu thông báo
dự thảo thay đổi mức dư lượng tối đa
(MRL) đối với một số hoạt chất

Hà Nội, ngày tháng 8 năm 2024

Kính gửi:

- Cục Bảo vệ thực vật;
- Cục Thú y;
- Hiệp hội Rau quả Việt Nam;
- Hội nuôi ong Việt Nam.

Văn phòng SPS Việt Nam nhận được thông báo của Ban thư ký Ủy ban SPS Tổ chức Thương mại thế giới (WTO) về việc Liên minh châu Âu (EU) lấy ý kiến Thành viên WTO đối với các thông báo dự thảo biện pháp SPS. Theo đó, tùy từng sản phẩm, EU đề xuất mức dư lượng tối đa (MRL): (i) thiết lập, (ii) tăng, (iii) giảm; đặc biệt có mức MRL giảm hàng trăm lần so với quy định đang áp dụng đối với một số hoạt chất. Cụ thể:

1. Thông báo số: G/SPS/N/EU/775

- Hoạt chất đề xuất thay đổi MRL: Zoxamide;
- Đối tượng điều chỉnh: Nhóm quả có múi, nhóm hạt, nhóm quả lớn có vỏ không ăn được (quả bơ, chuối, xoài, đu đủ, dứa, ổi, sầu riêng và các loại quả khác), nhóm rau tươi hoặc rau đông lạnh, hành, tỏi, cà chua, ớt, đậu bắp, trà, cà phê, hạt tiêu, gạo, một số sản phẩm có nguồn gốc động vật...;

- Ngày hết hạn góp ý: 25/8/2024; Ngày dự kiến áp dụng: Tháng 02/2025.

2. Thông báo số: G/SPS/N/EU/780

- Hoạt chất đề xuất thay đổi MRL: Fenbuconazole và Penconazole;
- Đối tượng điều chỉnh: Nhóm quả có múi, nhóm hạt (lạc, điều, macca...), nhóm quả lớn, vỏ không ăn được (quả bơ, chuối, xoài, đu đủ, dứa, ổi, sầu riêng và các loại quả khác), nhóm rau tươi hoặc đông lạnh, hành, tỏi, cà chua, ớt, đậu bắp, trà, cà phê, hạt tiêu, gạo, mật ong...;

- Ngày hết hạn góp ý: 31/8/2024; Ngày dự kiến áp dụng: 24/02/2025.

3. Thông báo số: G/SPS/N/EU/787

- Hoạt chất đề xuất thay đổi MRL: Acetamiprid;
- Đối tượng điều chỉnh: Chuối, dưa chuột, bí xanh, dưa, bí ngô, dưa hấu, súp lơ, măng tây, cà chua và ớt;

- Ngày hết hạn góp ý: 12/9/2024; Ngày dự kiến áp dụng: 02/02/2025

*(Chi tiết các mức MRL đối với từng sản phẩm
tại Phụ lục và thông báo dự thảo đính kèm)*

Việc thay đổi MRL của 4 hoạt chất: Zoxamide, Fenbuconazole và Penconazole và Acetamiprid liên quan đến nhiều sản phẩm nông sản thực phẩm của Việt Nam đã và đang xuất khẩu sang thị trường EU. Vì vậy, Văn phòng SPS Việt Nam đề nghị Quý cơ quan nghiên cứu, góp ý và thông báo cho các tổ chức, cá nhân liên quan được biết để kiểm soát MRL theo quy định của EU.

Thông tin góp ý đối với thông báo dự thảo nêu trên gửi về Văn phòng SPS Việt Nam¹ trước (05 ngày) của thời hạn góp ý để tổng hợp gửi Ban thư ký Ủy ban SPS-WTO.

Trân trọng./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Bộ trưởng Lê Minh Hoan (để b/c);
- Các Thứ trưởng (để b/c);
- Giám đốc (để b/c);
- Lưu VT_(NHTD).

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**

Ngô Xuân Nam

¹ Địa chỉ: số 10 Nguyễn Công Hoan, Ba Đình, Hà Nội; điện thoại: 024 37344764;
email: spsvietnam@mard.gov.vn.

Phụ lục
TỔNG HỢP CÁC MỨC MRL
DO EU ĐỀ XUẤT ĐỐI VỚI TỪNG SẢN PHẨM
(Kèm theo công văn số: /SPS-BNNVN, ngày tháng 8 năm 2024)

1. Hoạt chất Zoxamide

STT	Tên sản phẩm	Mức MRL cũ (ppm)	Mức MRL mới (ppm)
1.	Nhóm quả có múi	0,02	0,01
2.	Nhóm hạt (bao gồm lạc, hạt điều, maca.v.v..)	0,02	0,01
3.	Nhóm quả dạng táo	0,02	0,01
4.	Nhóm quả lớn, vỏ không ăn được (quả bơ, chuối, xoài, đu đủ, dứa, ổi, sầu riêng và các loại quả khác)	0,02	0,01
5.	Nhóm rau tươi hoặc đông lạnh	0,02	0,01
6.	Hành, tỏi	0,02	0,7
7.	Cà chua	0,5	2
8.	Ớt chuông	0,02	0,01
9.	Đậu bắp	0,02	0,01
10.	Dưa chuột	2	2
11.	Nhóm dưa (dưa hấu, bí ngô.v.v..)	2	2
12.	Cải bắp	0,02	0,01
13.	Rau diếp, xà lách, cải bó xôi	30	0,01
14.	Nhóm ngũ cốc (gạo.v.v..)	0,02	0,01
15.	Trà, cà phê	0,05	0,01
16.	Hạt tiêu	0,05	0,05
17.	Một số sản phẩm có nguồn gốc từ động vật	0,02	0,01

Chi tiết dự thảo tại:

<http://www.spsvietnam.gov.vn/Data/File/Notice/9412/NEU775.pdf>

2. Hoạt chất Fenbuconazole và Penconazole

STT	Tên sản phẩm	Mức MRL Fenbuconazole mới (ppm)	Mức MRL Penconazole mới (ppm)
1.	Nhóm quả có múi	0,5-1	0,01
2.	Nhóm hạt (bao gồm lạc, hạt điều, maca.v.v..)	0,01	0,01
3.	Nhóm quả dạng táo	0,5	0,01-0,3
4.	Nhóm quả lớn, vỏ không ăn được (quả bơ, chuối, xoài, đu đủ, dứa, ổi, sầu riêng và các loại quả khác)	0,01	0,01
5.	Nhóm rau tươi hoặc đông lạnh	0,01	0,01
6.	Nhóm rau dạng củ (hành, tỏi.v.v..)	0,01	0,01
7.	Cà chua, dưa chuột...	0,01	0,06
8.	Đậu bắp	0,01	0,01
9.	Nhóm dưa (dưa hấu, bí ngô.v.v..)	0,01	0,15
10.	Nhóm rau cải (Rau cải bó xôi)	0,6	0,01
11.	Nhóm ngũ cốc (gạo.v.v..)	0,01	0,01
12.	Trà	30	0,05
13.	Cà phê	0,05	0,05
14.	Nhóm gia vị (hạt tiêu.v.v..)	0,05	0,05
15.	Mật ong	0,05	0,05

Chi tiết dự thảo tại:

<http://www.spsvietnam.gov.vn/Data/File/Notice/9443/NEU780.pdf>

3. Hoạt chất Acetamiprid

STT	Sản phẩm	Mức MRL cũ (ppm)	Mức MRL mới (ppm)
1.	Chuối	0,4	0,01
2.	Dưa chuột	0,3	0,05
3.	Bí xanh	0,3	0,05
4.	Dưa (Melons)	0,2	0,08
5.	Bí ngô	0,2	0,08
6.	Dưa hấu	0,2	0,08
7.	Súp lơ (trắng, xanh)	0,4	0,06
8.	Cải bắp	0,4	0,03
9.	Rau cải bó xôi	0,6	0,01
10.	Măng tây	0,8	0,01
11.	Cà chua	0,5	0,06
12.	Ớt chuông/ ớt ngọt	0,3	0,09

Chi tiết dự thảo tại:

<http://www.spsvietnam.gov.vn/Data/File/Notice/9502/NEU787.pdf>